

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TẬP GIẢNG ĐỊA LÍ

(Microteaching of Geography)

- Mã số học phần: SG309
- Số tín chỉ học phần: 2 tín chỉ
- Số tiết học phần: 60 tiết thực hành, 120 tự học

2. Đơn vị phụ trách học phần:

- Bộ môn: Sư phạm Địa lí
- Khoa: Sư phạm

3. Điều kiện:

- Điều kiện tiên quyết: SV phải hoàn thành HP SP480, SP481
- Điều kiện song hành: không

4. Mục tiêu học phần:

| Mục tiêu | Nội dung mục tiêu | CDR CTĐT |
|----------|--|----------------------------|
| 4.1 | <ul style="list-style-type: none">- Hoàn thiện kiến thức chuyên ngành Địa lý THPT theo chương trình GDPT mới.- Kiện toàn kiến thức về lý luận và phương pháp dạy học (PPDH), kỹ thuật dạy học (KTDH), phương pháp kiểm tra đánh giá (KTĐG) trong dạy học Địa lí. | 2.1.3a 2.1.3c |
| 4.2 | <ul style="list-style-type: none">- Rèn luyện kỹ năng phân tích và thiết kế được bài giảng theo hướng phát triển NL HS trong từng hoàn cảnh khác nhau.- Rèn luyện thành thạo kỹ năng tổ chức lớp học, quản lý HS, sử dụng các PPDH, KTDH và KTĐG theo hướng PTNL HS, xử lý tình huống sư phạm trong tiết dạy một cách sáng tạo, hiệu quả.- Rèn luyện thành thạo kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học. | 2.2.1a 2.2.1b 2.2.1c |
| 4.3 | <ul style="list-style-type: none">- Rèn luyện thành thạo kỹ năng giao tiếp, hợp tác trong trao đổi kế hoạch bài dạy và tiết dạy của bạn cùng lớp. | 2.2.2b |
| 4.4 | <ul style="list-style-type: none">- Nâng cao ý thức trách nhiệm tuân thủ các quy định của lớp học.- Nâng cao ý thức trách nhiệm tự học, hợp tác, chia sẻ để phát triển chuyên môn trong dạy học. | 2.3a 2.3b |

5. Chuẩn đầu ra của học phần:

| CDR HP | Nội dung chuẩn đầu ra | Mục tiêu | CDR CTĐT |
|---|---|-----------------|-----------------|
| Kiến thức | | | |
| CO1 | Vận dụng được kiến thức chuyên ngành Địa lí trong thiết kế và giảng dạy theo chương trình GDPT mới. | 4.1 | 2.1.3a |
| CO2 | Phân tích và vận dụng được PPDH, KTDH và KTĐG vào thiết kế bài dạy và giảng dạy theo chương trình GDPT mới môn Địa lí. | 4.1 | 2.1.3c |
| Kỹ năng | | | |
| CO3 | Phân tích và thiết kế được một kế hoạch bài dạy hoàn chỉnh theo CV 5512/2020 và dạy học theo kế hoạch đó để PTNL HS theo từng hoàn cảnh khác nhau. | 4.2 | 2.2.1a |
| CO4 | Tổ chức được lớp học, quản lý HS, sử dụng các PPDH, KTDH và KTĐG theo hướng PTNL HS; xử lý được các tình huống sư phạm trong tiết dạy một cách sáng tạo, hiệu quả. | 4.2 | 2.2.1b |
| CO5 | Thuần thục trong ứng dụng công nghệ thông tin vào thiết kế bài dạy và thao tác dạy học. | 4.2 | 2.2.1c |
| CO6 | Thuần thục trong quá trình thảo luận, góp ý, điều chỉnh, học hỏi, chia sẻ kiến thức chuyên môn, PPDH, KTDH và KTĐG trong kế hoạch dạy học và tiết dạy với bạn cùng lớp. | 4.3 | 2.2.2b |
| Thái độ/Mức độ tự chủ và trách nhiệm | | | |
| CO7 | - Có ý thức tuân thủ các quy định của lớp học. | 4.4 | 2.3a |
| CO8 | - Thấm nhuần ý thức tự học; Thấu hiểu và tăng thêm tình thân hợp tác với bạn bè, đồng nghiệp, tăng thêm tình yêu nghề trong dạy học Địa lí. | 4.4 | 2.3b |

6. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Tập giảng là hoạt động dạy học đầu tiên mà sinh viên được trải nghiệm trong chương trình đào tạo giáo viên Địa lí. Nội dung lí luận dạy học, kiến thức Địa lí trong vốn hiểu biết của người học sẽ được cụ thể hóa qua các hoạt động tập giảng trên lớp, từ đó tiếp tục được củng cố và nâng cao nhận thức về lí luận dạy học.

Thông qua tập giảng bước đầu hình thành cho sinh viên những kĩ năng cơ bản nhất trong dạy học, là tiền đề để sinh viên hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy trong đợt thực tập sư phạm cuối khóa.

7. Cấu trúc nội dung học phần: thực hành

| | Nội dung | Số tiết | CĐR HP |
|-----------------------|--|-----------|---------|
| Lớp 10, phần 1 | Tập giảng Địa lí 10 (HK1) và nhận xét rút kinh nghiệm. | 10 | CO1-CO8 |
| Lớp 10, phần 2 | Tập giảng Địa lí 10 (HK2) và nhận xét rút kinh nghiệm. | 10 | CO1-CO8 |
| Lớp 11, phần 1 | Tập giảng Địa lí 11 (HK1) và nhận xét rút kinh nghiệm. | 10 | CO1-CO8 |
| Lớp 11, phần 2 | Tập giảng Địa lí 11 (HK2) và nhận xét rút kinh nghiệm. | 10 | CO1-CO8 |
| Lớp 12, phần 1 | Tập giảng Địa lí 12 (HK1) và nhận xét rút kinh nghiệm. | 10 | CO1-CO8 |
| Lớp 12, phần 2 | Tập giảng Địa lí 12 (HK2) và nhận xét rút kinh nghiệm. | 10 | CO1-CO8 |
| | Tổng cộng | 60 | |

8. Phương pháp giảng dạy:

- Phương pháp thực hành
- Phương pháp thảo luận
- Phương pháp đàm thoại gợi mở
- Phương pháp tình huống
- Phương pháp diễn giảng

9. Nhiệm vụ của sinh viên:

Sinh viên phải thực hiện các nhiệm vụ như sau:

- Tham gia 100% giờ thực hành tập giảng;
- Thực hiện đầy đủ các bài tập cá nhân và nhóm tại lớp và ở nhà;
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học; thiết kế kế hoạch dạy học theo nhóm và cá nhân; Thảo luận, phân tích, nhận xét Kế hoạch dạy học và tiết dạy của bạn.
- Tham dự thi kết thúc học phần: Dạy thực hành Kế hoạch dạy học đã thiết kế (nhóm/cá nhân);

10. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên:

10.1. Cách đánh giá:

Sinh viên được đánh giá tích lũy học phần như sau:

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | CĐR HP |
|----|-----------------|--|----------|---------------|
| 1 | Chuyên cần | - Hiện diện đầy đủ - Phát biểu góp ý tiết dạy của bạn | 10% | CO6, CO7, CO8 |

| TT | Điểm thành phần | Quy định | Trọng số | CDR HP |
|----|---------------------|---|----------|---------|
| 2 | Dạy thực hành lần 1 | - Thiết kế kế hoạch bài dạy theo nhóm - Dạy thực hành theo nhóm/cá nhân | 40% | CO1-CO8 |
| 3 | Dạy thực hành lần 2 | - Tham dự đủ 100% giờ thực hành - Thiết kế kế hoạch bài dạy cá nhân - Dạy thực hành cá nhân | 50% | CO1-CO8 |

10.2. Cách tính điểm

- Điểm đánh giá thành phần và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân;
- Điểm học phần là điểm tổng của tất cả các điểm đánh giá thành phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần được tính theo thang điểm 10 và được làm tròn đến một chữ số thập phân. Sau đó, điểm này được quy đổi sang điểm chữ và điểm số (thang điểm 4) theo quy định về công tác học vụ của Trường Đại học Cần Thơ.

11. Tài liệu giảng dạy:

| Thông tin về tài liệu | Số đăng ký cá biệt |
|--|---|
| [1] Giáo trình Phương pháp dạy học Địa lí/ Lê Văn Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Phúc, Hồ Thị Thu Hồ, Trịnh Chí Thâm.- 910.712/ Nh561 | MOL.090170 MOL.090171 MOL.090168 MOL.090169 MON.063725 |
| [2] Phương pháp dạy học địa lý theo hướng tích cực / Đặng Văn Đức.- 910.7/ Đ552 | MOL.027587 MOL.027588 MON.011031 |
| [3] Dạy và học tích cực – Một số phương pháp và kỹ thuật dạy học/ Nguyễn Lăng Bình – Đỗ Hương Trà/ NXB /2020 | MON.065500 |
| [4] Lí luận dạy học địa lí / Nguyễn Dược, Nguyễn Trọng Phúc.- 910.7/ D557 | SP.021085 SP.021086 SP.021087 SP.022957 SP.022958 SP.022959 |
| [5]. Lí luận dạy học hiện đại : Cơ sở đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học / Bernd Meier, Nguyễn Văn Cường, 9786045401538.- 371.102/ M511 | MOL.078949 MOL.078950 MOL.079090 MON.052454 MON.053422 SP.021103 |

